

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN KHE TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 114 /UBND-VHXH

Khe Tre, ngày 08 tháng 5 năm 2024

V/v thực hiện tiêu chí chuyển  
đổi số năm 2024

Kính gửi:

- Toàn thể cán bộ, công chức thị trấn Khe Tre;
- Công an thị trấn Khe Tre.

Thực hiện Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế. UBND thị trấn đề nghị toàn thể cán bộ, công chức và công an thị trấn thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số được quy định tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối với những tiêu chí cần tài liệu kiểm chứng; tham mưu ban hành kịp thời các văn bản, kế hoạch, báo cáo, biên bản..... Đúng thời hạn quy định đồng thời gửi văn bản (File có ký số) qua đồng chí: Võ Thị Thúy Hằng- Công chức Văn hóa – Xã hội để tổng hợp làm tài liệu kiểm chứng.

UBND thị trấn đề nghị toàn thể cán bộ, công chức và Công an thị trấn nghiêm túc thực hiện đảm bảo các tiêu chí chuyển đổi số năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng VHHT huyện;
- Đảng ủy thị trấn;
- TT.HĐND thị trấn;
- Mặt trận và các đoàn thể thị trấn;
- Lưu: VT, BCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Vĩnh Lộc**

## Phụ Lục

### V/v giao nhiệm vụ thực hiện tiêu chí chuyển đổi số năm 2024

(Ban hành kèm theo Công văn số 114 /UBND-VHXH ngày 08 tháng 5 năm 2024 của UBND thị trấn)

| TT       | Tiêu chí                                      | Hướng dẫn nội dung thực hiện  | Tài liệu kiểm chứng  | Cán bộ, công chức tham mưu, thực hiện                  | Thời gian, hoàn thành   |
|----------|---|---|--|--|---|
| <b>I</b> | <b>Nhận thức số</b>                           |   |  |  |   |
| 1        | Ban chỉ đạo chuyển đổi số                     | Ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số   | Quyết định bằng file điện tử có ký số  | Công chức Văn hóa – Xã hội                             | Thời gian hoàn thành 31/01  |
| 2        | Tổ chức họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số định kỳ | Định kỳ Ban chỉ đạo chuyển đổi số tổ chức họp đánh giá kết quả và triển khai kế hoạch nâng có hiệu quả công tác chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương     | Thông báo kết luận bằng file điện tử có ký số  | Công chức Văn hóa – Xã hội                             | Cuộc họp lần cuối cùng phải triển khai trước 15/11 hằng năm               |
| 3        | Công khai thông tin đơn vị                    | Trang thông tin điện tử các địa phương phải được thường xuyên cập nhật thông tin đơn vị khi có thay đổi về lãnh đạo, cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ .v.v. | Dữ liệu số tự động ghi nhận thời điểm thao tác tại trang thông tin điện tử           | Công chức VP-TK; báo cáo file điện tử có ký số         | Định kỳ 1 năm 1 lần có rà soát nội dung và cập nhật biến động trước 15/11 |
| 4        | Bản tin hoạt động lãnh đạo đơn vị             | Tại các trang thông tin điện tử thường xuyên được cập nhật bản tin hoạt động lãnh đạo đơn vị (Là các hoạt động do lãnh  | Dữ liệu sẽ tự động tổng hợp từ trang thông tin điện tử ( tối thiểu 12 tin bài/1 năm) | Công chức VP-TK cập nhật báo cáo file điện tử có ký số | Thời gian hoàn thành 15/11  |

|   |                         |  |   |  |                            |
|---|-------------------------|--|---|--|----------------------------|
|   |                         | đạo đơn vị chủ trì triển khai)   |   |  |                            |
| 5 | Tin hoạt động đơn vị    | Tại các trang thông tin điện tử thường xuyên được cập nhật các chương trình, hoạt động diễn ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương (Bao gồm các hoạt động do lãnh đạo tham dự nhưng không với vai trò chủ trì). | Dữ liệu sẽ tự động tổng hợp từ trang thông tin điện tử (tối thiểu 24 tin bài/1 năm)   | Công chức VP-TK cập nhật báo cáo file điện tử có ký số | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 6 | Truyền thông chính sách | Tại Hue-S: Các địa phương thường xuyên cung cấp bản tin truyền thông chính sách thuộc phạm vi địa phương quản lý.  | Dữ liệu sẽ tổng hợp từ Hue-S (tối thiểu 24 tin bài trên nền tảng Hue-S)   | Công chức VP-TK cập nhật báo cáo file điện tử có ký số | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 7 | Truyền thông nội bộ     | Tại Hue-S: Các sở, ngành, địa phương sử dụng để cung cấp thông tin nội bộ cho công chức, viên chức, người lao động.  | Dữ liệu sẽ tổng hợp từ Hue-S (tối thiểu 24 tin bài trên nền tảng Hue-S)   | Công chức VP-TK cập nhật báo cáo file điện tử có ký số | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 8 | Phát thanh cơ sở        | Tại hệ thống phát thanh cơ sở, các bản tin về chuyên đổi số phải được định kỳ phát để truyền thông trong cộng đồng thông qua “Hệ thống thông tin nguồn”  | Dữ liệu được tổng hợp từ hệ thống nguồn thông tin (tối thiểu 24 tin bài trên hệ thống phát thanh thông minh).<br>Hiện tại thị trấn chưa có hệ thống phát thanh thông minh nên chưa có bản tin | Công chức VH- XH tổng hợp và báo cáo                   | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|           |   |  |   |                            |                            |
|-----------|---|--|---|----------------------------|----------------------------|
|           |   |  | về chuyển đổi số phải được định kỳ phát để truyền thông trong cộng đồng thông qua “Hệ thống thông tin nguồn”  |                            |                            |
| 9         | Tiếp cận thông tin của người dân                            | Tại Hue-S: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của các sở, ngành, địa phương để biên tập phát đi các bản tin thuộc các nhóm (Thông báo, cảnh báo, bản tin truyền thông .v.v.). Các bản tin sẽ được hiển thị tại chức năng “Truyền thông, cảnh báo” trên Hue-S phục vụ cung cấp thông tin cho người dân | <b>Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S (số lượng bản tin tối thiểu là 5 tin trên 1 năm được xem đủ cơ sở để tính điểm. Điểm được tính trên tỷ lệ người dân trên địa phương đã đọc thông tin.</b> | Công chức VH- XH           | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 10        | Tiếp cận thông tin của công chức, viên chức, người lao động | Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đã đọc thông tin từ chức năng “Truyền thông, cảnh báo” trên Hue-S   | <b>Dữ liệu sẽ tổng hợp từ Hue-S</b>   | Công chức VH - XH          | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>II</b> | <b>Thẻ chế số</b>   |  |   |                            |                            |
| 1         | Ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm                    | Hằng năm các địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trên phạm vi của các địa phương.   | Kế hoạch bằng file điện tử có ký số   | Công chức Văn hóa – Xã hội | Thời gian hoàn thành 31/01 |

|            |   |  |  |                                |                            |
|------------|---|--|--|--------------------------------|----------------------------|
| 2          | Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số   | Các địa phương kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên cơ sở các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh   | Kế hoạch, công văn bằng file điện tử có ký số  | Công chức<br>Văn hóa – xã hội  | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 3          | Triển khai xếp loại đánh giá chỉ số chuyển đổi số                       | Sử dụng nền tảng xếp hạng chuyển đổi số của tỉnh. Các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tổ chức vận hành nền tảng và xếp loại đánh giá chỉ số chuyển đổi số tại địa phương                                | Không áp dụng, cấp xã  | Không áp dụng cấp xã, thị trấn |                            |
| <b>III</b> | <b>Hạ tầng số</b>   |  |  |                                |                            |
| 1          | Tỷ lệ công chức, viên chức người lao động sử dụng điện thoại thông minh | Các địa phương cần rà soát và triển khai các chương trình (kết hợp hoạt động xã hội hóa) nhằm hỗ trợ, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động trong các địa phương sử dụng điện thoại thông minh | Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S, có chuẩn hóa tài khoản và phải đăng nhập ứng dụng trên Hue-S trên số lượng cán bộ, công chức       | Công chức<br>Văn hóa – xã hội  | Thời gian hoàn thành 30/6  |
| 2          | Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành sử dụng thiết bị thông minh  | Các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả phương thức xã hội hóa) nhằm khuyến khích người dân ở độ tuổi trưởng thành sử dụng thiết                           | Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S. Điểm được tính căn cứ trên việc cài đặt Hue-S, có chuẩn hóa thông tin trên Hue-S nhằm khuyến khích | Công chức<br>Văn hóa – xã hội  | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|   |   |   |   |                               |                            |
|---|---|---|---|-------------------------------|----------------------------|
|   |   | bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng)  | người dân ở độ tuổi trưởng thành sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng)   |                               |                            |
| 3 | Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng thiết bị thông minh                           | Các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả xã hội hóa) khuyến khích mỗi hộ gia đình có ít nhất một nhân khẩu sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) | <b>Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S. Điểm được tính trên cơ sở xác định số lượng nhân khẩu tối thiểu sử dụng thiết bị thông minh trên số hộ gia đình.</b> | Công chức<br>Văn hóa – xã hội | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4 | Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet cáp quang băng rộng               | Các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả xã hội hóa) nhằm khuyến khích mỗi hộ gia đình lắp đặt kết nối internet băng rộng   | Dữ liệu từ Sở Thông tin và Truyền thông (tính theo tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn có lắp đặt sử dụng internet cáp quang băng rộng)                      | Công chức<br>Văn hóa – xã hội | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 5 | Công chức, viên chức, người lao động sử dụng nền tảng điện toán đám mây | Công chức, viên chức, người lao động trong các địa phương sử dụng phương thức lưu trữ tại liệu điện tử trên nền tảng điện toán đám  | <b>Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S. (Điểm được tính trên cơ sở số dữ liệu phát sinh lưu trữ theo số lượng cán bộ, công chức)</b>                         | Công chức<br>Văn hóa – xã hội | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|           |  |   |   |                            |                            |
|-----------|--|---|---|----------------------------|----------------------------|
|           |  | mây dùng chung của tỉnh thay thế cho việc lưu trữ tại máy tính hoặc thiết bị ngoại vi khác  |   |                            |                            |
| 6         | Sử dụng hạ tầng dùng chung cho các nền tảng số                     | Các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương chủ động đầu tư phải được cài đặt và vận hành tại hạ tầng dùng chung của tỉnh (Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh) ngoại trừ các nền tảng do các Bộ, ngành, trung ương triển khai theo ngành dọc. | Dữ liệu do IOC đánh giá. (Điểm được tính theo tỷ lệ các nền tảng, hệ thống thông tin đang vận hành trên tổng số được cài đặt tại hạ tầng dùng chung của tỉnh. Chỉ số sẽ đưa vào tính nếu không phát sinh) | Công chức VP-TK            | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>IV</b> | <b>Nhân lực số</b>   |   |   |                            |                            |
| 1         | Nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin | Các sở, ngành, địa phương ban hành văn bản phân công nhân sự chuyên trách, kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin bao gồm:<br>- Chuyên trách chung cho toàn đơn vị, địa phương.<br>- Kiêm nhiệm nhiệm vụ cho từng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc                        | Quyết định bằng file điện tử có ký số   | Công chức Văn hóa – Xã hội | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|   |   |   |   |                                    |                            |
|---|---|---|---|------------------------------------|----------------------------|
| 2 | Tổ công nghệ số cộng đồng đến thôn, bản, tổ dân phố                           | Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chỉ đạo thành lập tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng mỗi thôn tổ sẽ thành lập một tổ công nghệ số cộng đồng                          | Quyết định bằng file điện tử có ký số   | Công chức VP- TK                   | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 3 | Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng   | Hàng năm các huyện thị xã, thành phố chỉ đạo rà soát kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đáp ứng nhiệm vụ phù hợp với điều kiện phát triển thực tiễn của chuyển đổi số | Quyết định bằng file điện tử có ký số   | Công chức VP- TK                   | Thời gian hoàn thành 30/6  |
| 4 | Nhiệm vụ cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin | Các địa phương cử nhân sự chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, hội thảo do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức     | Dữ liệu do Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp  | Công chức VP- TK; Công chức VH- XH | Thời gian hoàn thành 30/6  |
| 5 | Nhiệm vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (trực tiếp)                            | UBND các huyện, thị xã thành phố tổ chức tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông                                       | Giấy triệu tập bằng văn bản điện tử có ký số và có bản tin trên Trang thông tin điện tử (tối thiểu 1 năm tổ chức 1 hội nghị tập huấn) | Công chức VH- XH                   | Thời gian hoàn thành 30/6  |
| 6 | Nhiệm vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (trực tiếp)                            | UBND các huyện, thị xã, thành phố có phương án chỉ đạo các địa phương, Tổ công nghệ số  | Dữ liệu được tự động tổng hợp tại Hue-S.  | Công chức VH- XH                   | Thời gian hoàn thành 30/10 |



|          |   |   |   |                  |                            |
|----------|---|---|---|------------------|----------------------------|
|          | tuyển)  | cộng đồng tham gia vào chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ trực tuyến trên nền tảng Hue-S   | (Số lượng nhân sự Tổ công nghệ số cộng đồng có tham gia vào chương trình)   |                  |                            |
| 7        | Kỹ năng số trong cho người dân                      | Trên cơ sở chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người dân trên Hue-S, các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tham gia vào chương trình | Dữ liệu được tự động tổng hợp tại Hue-S.<br>(Tỷ số người dân đã tham gia học và kiểm tra theo chương trình của tỉnh trên Hue-S) | Công chức VH- XH | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 8        | Kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động | Trên cơ sở chương trình đào tạo trực tuyến nâng cao kỹ năng số cho người dân trên Hue-S, các địa phương chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động truy cập tham gia chương trình.                                    | Dữ liệu được tự động tổng hợp tại Hue-S.<br>(Tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia chương trình)                                     | Công chức VH- XH | Thời gian hoàn thành 30/6  |
| <b>V</b> | <b>An toàn thông tin</b>                            |   |   |                  |                            |
| 1        | Cài đặt phần mềm chống mã độc                       | Các địa phương đảm bảo điều kiện thiết bị máy tính phục vụ công vụ đạt cấu hình tối thiểu được hướng dẫn và có cài đặt  | Dữ liệu do IOC đánh giá.<br>(Căn cứ và số lượng được cài đặt trên số lượng được cài đặt trên số                                 | Công chức VP- TK | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|           |  |  |  |                  |                            |
|-----------|--|--|--|------------------|----------------------------|
|           |  | phần mềm chống mã độc tập trung, dùng chung của tỉnh   | lượng cán bộ, công chức)   |                  |                            |
| 2         | Cài đặt phần mềm phòng chống virus             | Các địa phương đảm bảo điều kiện thiết bị máy tính phục vụ công vụ đạt cấu hình tối thiểu được hướng dẫn và có cài đặt phần mềm phòng chống virus tập trung, dùng chung của tỉnh | Dữ liệu do IOC đánh giá. Căn cứ và số lượng được cài đặt trên số lượng được cài đặt trên số lượng cán bộ, công chức)     | Công chức VP- TK | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 3         | Tỷ lệ lây nhiễm mã độc, virus                  | Các địa phương chỉ đạo việc sử dụng máy tính công vụ đảm bảo theo quy định nhằm hạn chế việc lây nhiễm mã độc, virus vào các máy tính công vụ                                    | Dữ liệu do IOC đánh giá. (Tỷ lệ lây nhiễm mã độc, virus càng nhiều thì tỷ số điểm càng thấp)                             | Công chức VP- TK | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4         | Tỷ lệ khắc phục nhiễm mã độc, virus            | Các địa phương kịp thời chỉ đạo phòng chống và khắc phục việc lây nhiễm mã độc, virus được phát hiện do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo                                   | Dữ liệu do IOC đánh giá. (Điểm được tính theo số lượng được xử lý theo số lượng văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông. | Công chức VP- TK | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>VI</b> | <b>Chính quyền số</b>                          |  |  |                  |                            |
| 1         | Tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình | Các địa phương chủ động các giải pháp nhằm nâng cao và công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình.   | Dữ liệu tự tổng hợp trên CSDL TTHC của tỉnh. (Điểm được tính trên cơ sở các quyết định công bố)                          | Công chức VP- TK | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|   |  |  |   |   |                            |
|---|--|--|---|---|----------------------------|
| 2 | Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đăng ký hồ sơ trực tuyến | Các địa phương triển khai các giải pháp khuyến khích nhằm thúc đẩy người dân đăng ký trực tuyến.   | Dữ liệu tự động tổng hợp. Công nhận trực tuyến nếu hồ sơ được đăng ký từ 3 nguồn sau: Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh và Hue-S | Công chức VP- TK;<br>Bộ phận một của thị trấn | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 3 | Tỷ lệ vi phạm yêu cầu xử lý hồ sơ                      | Số lần yêu cầu hoàn thiện và chỉnh sửa hồ sơ kèm theo nội dung phải đảm bảo theo quy định  | Dữ liệu tự động tổng hợp. Trung tâm IOC giám sát trực tiếp dữ liệu phát sinh  | Công chức VP- TK;<br>Bộ phận một của thị trấn | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4 | Nền tảng làm việc số                                   | Các địa phương tham gia vận hành nền tảng làm việc số dùng chung toàn tỉnh. Tối thiểu vận hành các chức xử lý sau: Phản ánh hiện trường; Tiếp nhận góp ý; Trả lời câu hỏi công dân, tổ chức; Trả lời câu hỏi báo chí; Họp không giấy tờ; Lưu trữ điện tử trên điện toán đám mây. | Dữ liệu tự động tổng hợp. Điểm được tính trên cơ sở dữ liệu có phát sinh trên nền tảng  | Công chức VP- TK;<br>Bộ phận một của thị trấn | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 5 | Nền tảng báo cáo số                                    | Các sở, ngành, địa phương sử dụng nền tảng báo cáo số dùng chung để làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai trên cơ sở dữ liệu số   | Dữ liệu tự động tổng hợp. Điểm được tính trên cơ sở phát sinh số lượng đăng nhập vào nền tảng   | Công chức VP- TK;<br>Bộ phận một của thị trấn | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|            |                                      |  |  |                  |                            |
|------------|--------------------------------------|--|--|------------------|----------------------------|
| 6          | Nền tảng bản đồ số                   | Mỗi sở, ngành, địa phương phải vận hành tối thiểu một loại hình thức quản lý hiện trạng trên nền tảng bản đồ số dùng chung toàn tỉnh   | Dữ liệu tự động tổng hợp. (Điểm được tính trên cơ sở. Điểm được tính trên cơ sở có sử dụng)                            | Công chức VH- XH | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 7          | Tổng ngân sách chi cho chuyển đổi số | UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ ngân sách chi cho chuyển đổi số  | Báo cáo bằng văn bản điện tử có ký số  | Công chức TC-KT; | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>VII</b> | <b>Xã hội số</b>                     |  |  |                  |                            |
| 1          | Tài khoản định danh điện tử mức 2    | Các địa phương triển khai các giải pháp nhằm phổ cập tài khoản định danh mức 2 cho công chức, viên chức và người lao động, công dân đủ điều kiện cấp CCCD  | Dữ liệu báo cáo từ Công an tỉnh. Yêu cầu đạt tài khoản định danh mức độ 2 áp dụng trên VNeID                           | Công an thị trấn | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 2          | Tài khoản thanh toán điện tử         | Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm tăng cường tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại di động thông minh mở tài khoản Ví điện tử trên Hue-S. Khuyến khích công dân có tài khoản ngân hàng khác liên kết với tài khoản ví điện tử | Dữ liệu thống kê từ Hue-S. Tài khoản được xác định từ ví điện tử trên Hue-S (Không bắt buộc phải phát sinh thanh toán) | Công chức VH-XH  | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|             |   |  |   |  |                            |
|-------------|---|--|---|--|----------------------------|
| 3           | Chữ ký số   | Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thúc đẩy người dân đăng ký chữ ký số thông qua Hue-S                      | Dữ liệu thống kê từ Hue-S. (Dữ liệu được phát sinh hoặc cập nhật trên Hue-S)                            | Công chức VP - TK                          | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4           | Chữ ký số công vụ   | Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị chữ ký số công vụ    | Dữ liệu thống kê từ Hue-S. (Dữ liệu được liên kết với Hue-S)  | Công chức VP - TK                          | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 5           | Địa chỉ số  | Các huyện, thị xã, thành phố triển khai giải pháp số hóa địa chỉ số cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh qua ứng dụng Hue-S | Dữ liệu thống kê từ Hue-S. (Số hộ gia đình có địa chỉ số trên Hue-S và dữ liệu được xác nhận chính xác) | Công chức VH-XH                            | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>VIII</b> | <b>Kinh tế số</b>   |  |   |  |                            |
| 1           | Tỷ lệ cơ sở kinh doanh trên địa bàn có dán mã QR (VietQR) phục vụ cho thanh toán trực tuyến | Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải pháp phổ cập việc cung cấp mã QR trong các cơ sở kinh doanh                    | Báo cáo bằng file điện tử có ký số. (Mã QR được sử dụng chuẩn là mã VietQR)                             | Công chức ĐC-XD-NN&MT;<br>Công chức TC -KT | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 2           | Tham gia sàn thương mại điện tử   | Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải pháp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh                   | Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S. (Cung cấp hoặc liên kết   | Công chức ĐC-XD-NN&MT;                     | Thời gian hoàn thành 15/11 |

|           |  |   |  |  |                            |
|-----------|--|---|--|--|----------------------------|
|           |  | doanh cung cấp hàng hóa lên sàn thương mại điện tử phổ biến thông qua Hue-S   | thông qua ứng dụng Hue-S)  |  |                            |
| 3         | Sản phẩm địa phương có phát sinh giao dịch từ sàn thương mại điện tử | Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức truyền thông, khuyến khích tăng trưởng thương mại điện tử trên địa bàn   | Công cụ thu thập từ Sở Thông tin và Truyền thông.<br>(Dữ liệu ghi nhận sản phẩm trên địa bàn có phát sinh giao dịch) | Công chức ĐC-XD-NN&MT;   | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4         | Thanh toán không dùng tiền mặt trong công chức, viên chức            | Các sở, ngành, địa phương khuyến khích công chức, viên chức, người lao động sử dụng các dịch vụ có trên Hue-S bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt | Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S.<br>(Dữ liệu ghi nhận có phát sinh giao dịch trên Hue-S)                                   | Công chức TC -KT   | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| <b>IX</b> | <b>Dịch vụ đô thị thông minh</b>                                     |   |  |  |                            |
| 1         | Cung cấp dịch vụ trên Hue-S  | Các Sở, ngành đăng ký và phối hợp triển khai tối thiểu 1 dịch vụ có liên quan đến người dân và doanh nghiệp được tích hợp lên Hue-S                         | Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S.<br>(Được tích hợp lên Hue-S)  | Công chức VP - TK; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn (Giải quyết thủ tục hành chính) | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 2         | Thông báo, cảnh báo  | Các ngành, địa phương triển khai chức năng thông báo, cảnh báo trên   | Dữ liệu tổng hợp từ  | Công chức VP -TK; Bộ phận tiếp nhận và trả kết   | Thời gian hoàn             |

|   |   |   |   |  |                            |
|---|---|---|---|--|----------------------------|
|   |   | Hue-S đến cho người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.  | Hue-S.<br>(Dữ liệu có phát sinh)  | quả thị trấn (Giải quyết thủ tục hành chính)   | thành 15/11                |
| 3 | Tương tác với người dân doanh nghiệp và báo chí         | Các sở, ngành, địa phương vận hành nền tảng làm việc số để triển khai hiệu quả các công cụ tương tác với người dân, doanh nghiệp và báo chí bao gồm: phản ánh hiện trường; Trả lời câu hỏi của người dân; Trả lời câu hỏi của báo chí | Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S.<br>(Điểm được tính trên cơ sở tỷ lệ xử lý, trả lời trước hạn và đúng hạn)                          | Công chức VP - T; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn (Giải quyết thủ tục hành chính)  | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 4 | Mức độ hài lòng tương tác với người dân, doanh nghiệp   | Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ tương tác với người dân  | Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S.<br>(Điểm được tính trên cơ sở người dân, doanh nghiệp đánh giá)                                    | Công chức VP - TK; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn (Giải quyết thủ tục hành chính) | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 5 | Mức độ bức xúc khi tương tác với người dân doanh nghiệp | Các sở, ngành, địa phương theo dõi kết quả xử lý và cảm nhận bức xúc của người dân đối với các dịch vụ tương tác với người dân và doanh nghiệp khi xử lý vấn đề   | Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S.<br>(Điểm được tính trên dữ liệu tương tác của người dân, Bức xúc càng cao thì điểm càng thấp) | Công chức VP - TK; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn (Giải quyết thủ tục hành chính) | Thời gian hoàn thành 15/11 |
| 6 | Số hóa du lịch  | Các huyện, thị xã, thành phố triển khai giải pháp số hóa các điểm du lịch tích hợp lên ứng dụng du lịch trên Hue-S  | Báo cáo bằng file điện tử có ký số theo mẫu.<br>(Sử dụng công cụ số hóa trên Hue-S)   | Công chức VH-XH  | Thời gian hoàn thành 15/11 |

